

Số: /KH-UBND

Tây Giang, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Tây Giang

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về việc xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định Phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-SKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030;

Căn cứ Công điện số 110/CĐ-TTg ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 21-KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 73/TTr-VHXXH ngày 23/9/2025; UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Tây Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 21-KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp liên quan tổ chức thực hiện; tăng cường công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ triển khai phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Phát triển hạ tầng số, mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại; hạ tầng điện toán đám mây; hạ tầng Internet vạn vật (IoT) được tích hợp rộng rãi bảo đảm phát triển hài hòa phục vụ tốt chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, xã hội số, công dân số, kinh tế số...

- Hạ tầng số được ưu tiên phát triển, bảo vệ và được triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm và các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Phát triển hạ tầng số đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ hạ tầng; dịch vụ hạ tầng số đa dạng, bền vững đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hạ tầng số phổ cập, an toàn, bền vững, đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng,

chính quyền và nhu cầu của nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu kết nối, xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra nhằm phát triển hạ tầng số băng rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững và thúc đẩy chuyển đổi số, xã thông minh.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của xã; đảm bảo an toàn hạ tầng mạng lưới, môi trường, cảnh quan đô thị.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Giai đoạn năm 2025 - 2027**

a) Hạ tầng viễn thông - Internet

- 25% trên địa bàn xã được phủ sóng 5G, ưu tiên khu vực trung tâm hành chính, trường học, trạm y tế và các điểm du lịch.

- Tối thiểu 15% người sử dụng đường truyền cáp quang Internet tốc độ cao, đảm bảo phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và giải trí.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 50%.

- Tỷ lệ thôn, khu dân cư được phủ sóng di động băng rộng đạt 70%.

- Tỷ lệ thôn, khu dân cư được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 50%.

- Tỷ lệ Nhà văn hóa thôn, khu dân cư có Wifi phục vụ miễn phí đạt 80%.

- Nâng cấp cải tạo mạng LAN xã đảm bảo kết nối cho các phòng, ban chuyên môn.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Hình thành nền tảng hạ tầng dữ liệu bước đầu, phục vụ chia sẻ, kết nối và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*dân cư, đất đai, hộ tịch, giáo dục, y tế...*) phục vụ chỉ đạo, điều hành của xã.

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo an toàn, bảo mật.

c) Phát hạ tầng vật lý - số

- Tích hợp công nghệ cảm biến, trí tuệ nhân tạo, IoT vào các lĩnh vực: giao thông, chiếu sáng, y tế, giáo dục, sản xuất nông nghiệp.

- Thí điểm mô hình nông nghiệp thông minh, áp dụng công nghệ số trong quản lý mùa vụ, dự báo sâu bệnh, tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch xóa vùng lờm sóng, trắng sóng trên địa xã.

- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet của Things).

d) Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Trên 25% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Phổ cập định danh điện tử cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng, ...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

- Khuyến khích thanh toán số, hóa đơn điện tử, chữ ký số, giao dịch thương mại điện tử.

*** Mục tiêu đến năm 2030**

a) Hạ tầng viễn thông - Internet

- Hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, toàn bộ trung tâm xã, thôn, xóm được phủ sóng 5G chất lượng cao, sẵn sàng thử nghiệm công nghệ 6G khi có điều kiện và các thế hệ tiếp theo.

- 70% người sử dụng đường truyền cáp quang Internet tốc độ cao, đảm bảo phục vụ học tập, sản xuất, kinh doanh và giải trí.

- 80% người sử dụng Internet trên địa bàn chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ IPv6, phù hợp với xu hướng quốc tế.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Hạ tầng dữ liệu được mở rộng, ứng dụng điện toán đám mây, blockchain, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT) để phục vụ quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

- Xã Tây Giang trở thành địa phương có hạ tầng số đồng bộ, an toàn, thân thiện, góp phần đưa xã Tây Giang trở thành điểm sáng trong chuyển đổi số của thành phố Đà Nẵng.

c) Hạ tầng vật lý - số

- Xây dựng hệ thống camera giám sát an toàn giao thông tại các điểm đen trên toàn xã, tăng cường các camera ứng dụng AI kết nối về Trung tâm Chỉ huy Công an xã.

- Phát triển hạ tầng vật lý số, tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu (*giao thông, giáo dục, y tế, điện, đô thị*).

- Trung bình mỗi người dân có 03 kết nối Internet vạn vật (IoT- Internet of Things).

d) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số (*bao gồm các nền tảng số: định danh số, xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu*).

- 50% người dân trưởng thành sở hữu chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; thanh toán không tiền mặt trở thành thói quen phổ biến trong mua bán, dịch vụ.

- Các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (blockchain), IoT bước đầu thâm nhập vào nhiều lĩnh vực kinh tế và xã hội.

- AI, blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số xã, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số.

- Hoàn thiện, bảo đảm trong quy hoạch xã, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (*ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng, xây dựng dữ liệu, ...*).

- Đề xuất các chính sách, quy định hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số; xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao

thông, năng lượng, chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác. Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy triển khai hạ tầng viễn thông tại các khu vực đất công, đất đa mục đích,

2. Hạ tầng viễn thông - Internet

- Phát triển hạ tầng viễn thông và Internet, trong đó đẩy mạnh mở rộng, nâng cấp mạng cáp quang băng rộng đến từng hộ dân, từng cơ quan, đơn vị.

- Phủ sóng 5G tại trung tâm xã, các tuyến đường trục, trường học, trạm y tế và từng bước mở rộng ra toàn địa bàn xã.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông dùng chung cơ sở hạ tầng, lắp đặt đồng bộ, đảm bảo mỹ quan và an toàn.

3. Hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng và khai thác hiệu quả công dữ liệu mở của xã, kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng điện toán đám mây trong lưu trữ, quản lý, phân tích và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*dân cư, đất đai, hộ tịch, giáo dục, y tế...*) phục vụ chỉ đạo, điều hành.

4. Hạ tầng vật lý - số

- Xây dựng kế hoạch tích hợp công nghệ cảm biến, trí tuệ nhân tạo, IoT vào các lĩnh vực: giao thông, chiếu sáng, y tế, giáo dục, sản xuất nông nghiệp.

- Triển khai thí điểm mô hình nông nghiệp thông minh, áp dụng công nghệ số trong quản lý mùa vụ, dự báo sâu bệnh, tiêu thụ sản phẩm.

5. Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Phổ cập định danh điện tử cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Khuyến khích thanh toán số, hóa đơn điện tử, chữ ký số, giao dịch thương mại điện tử.

- Nghiên cứu ứng dụng blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Thúc đẩy phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

6. Bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin

- Tăng cường giải pháp bảo mật, phòng chống tấn công mạng.
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, xử lý thông tin xấu độc, ngăn chặn gian lận trên không gian mạng.
- Nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

7. Công tác tổ chức tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số, khuyến khích người dân tích cực tham gia.
- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản: sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo mật thông tin.
- Đẩy mạnh hoạt động công tác của các “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại các thôn, khu dân cư kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động đề xuất nguồn kinh phí triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu cơ chế, chính sách để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch, là cơ quan đầu mối việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và thường xuyên rà soát, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất cập nhật, điều chỉnh nội dung thực hiện cho phù hợp với thực tế tình hình triển khai; Đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.
- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành và các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã ban hành các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn chi đầu tư từ ngân sách xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan, theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

- Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các quy hoạch trên địa bàn. Tích hợp trong các công trình xây dựng; phối hợp, hướng dẫn triển khai hạ tầng số và phát triển các công trình hạ tầng viễn thông.

- Phối hợp nghiên cứu các chính sách, quy định hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật của các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Đảm bảo có nội dung dành cho phát triển hạ tầng số trong các quy hoạch liên quan về công nghiệp, thương mại, năng lượng, dữ liệu quản lý hàng thật, hàng giả, hàng kém chất lượng.

3. Công an xã

- Xây dựng và triển khai hệ thống camera giám sát giao thông thông minh, tăng cường ứng dụng các camera AI kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm Chỉ huy của Công an xã.

- Tăng cường giải pháp bảo mật, phòng chống tấn công mạng. Bảo vệ dữ liệu cá nhân, xử lý thông tin xấu độc, ngăn chặn gian lận trên không gian mạng.

4. Các doanh nghiệp Viễn thông

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương của xã, lập kế hoạch chi tiết, cụ thể về nội dung thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng số và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chia sẻ, hỗ trợ trong quá trình triển khai, tổ chức nhằm mang lại hiệu quả cao.

5. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã

Tổ chức truyền thông về Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống đài truyền thanh cơ sở.

7. Ban Nhân dân các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân trong thôn về ý nghĩa, lợi ích của hạ tầng số và chuyển đổi số.

- Vận động người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng các nền tảng số. Khuyến khích hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã trong thôn ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, quản lý.

- Phối hợp với UBND xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số (Cổng dịch vụ công, định danh điện tử VNeID, ứng dụng thanh toán số, ứng dụng phản ánh hiện trường, v.v.).

Trên đây Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Tây Giang; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ trước ngày 30/10 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu và gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở KH&CN thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- BTT. UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Ban Nhân dân các thôn;
- C, PCVP;
- Lưu: VT, VHXH, Oi.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Arát Blúi